

MẠCH QUANG THẮNG (chủ biên). **Nhân cách Hồ Chí Minh**. H.: Chính trị quốc gia, 2010, 287 tr., Vb 48360.

Hồ Chí Minh có một nhân cách cao đẹp, vĩ đại, đã để lại dấu ấn sâu đậm trong quá trình phát triển của nhân loại thế kỷ XX, góp phần làm phong phú và phát triển những giá trị chung của loài người. Hồ Chí Minh đã đi vào lịch sử cách mạng thế giới như là một chiến sĩ tiên phong trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của các thuộc địa trong thế kỷ XX; chiến sĩ kiên cường của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế; chiến sĩ đấu tranh không mệt mỏi cho hòa bình, hữu nghị và hợp tác, phát triển của các dân tộc; một danh nhân văn hóa kiệt xuất. Trong hơn 20 danh nhân văn hóa đã được Tổ chức UNESCO ra nghị quyết kỷ niệm trên toàn thế giới kể từ năm 1978 đến nay, chưa có người nào được ghi nhận vừa là Anh hùng giải phóng dân tộc, vừa là Nhà văn hóa kiệt xuất như Hồ Chí Minh.

Hai phần nội dung của cuốn sách góp phần làm sáng rõ những vấn đề thuộc về nhân cách Hồ Chí Minh (các nhân tố tác động đến sự hình thành, phát triển, hoàn thiện nhân cách Hồ Chí Minh; quá trình hình thành và phát triển và các đặc trưng cơ bản của nhân cách Hồ Chí Minh), tầm ảnh hưởng của nhân cách Hồ Chí Minh đối với cuộc sống đầy sôi động hiện nay ở Việt Nam và trên thế giới (giá trị nhân cách Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay).

KHÁNH LINH

PHAN TRUNG LÝ. **Quốc hội Việt Nam – tổ chức, hoạt động và đổi mới**. H.: Chính trị quốc gia, 2010, 335tr., Vb 48524.

Quốc hội Việt Nam ra đời là kết quả thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử bầu đại biểu Quốc hội đầu tiên (ngày 06/01/1946), Nhà nước ta có một Quốc hội thống nhất và đầy đủ tư cách pháp lý đại diện cho nhân dân cả nước trong các nhiệm vụ đối nội và đối ngoại, thực hiện các chức năng Hiến định: lập pháp, giám sát và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước.

Đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện đất nước mà Đảng và Nhà nước ta đã đề ra cũng như yêu cầu của Quốc hội trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân và vì dân, tổ chức, hoạt động của Quốc hội Việt Nam đã không ngừng đổi mới.

Nội dung cuốn sách giúp bạn đọc hiểu thêm về Quốc hội với việc tiếp tục đổi mới tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Quốc hội, làm cho Quốc hội ta ngày càng thực sự trở thành cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Sách gồm 3 chương.

Chương I: Tổ chức Quốc hội Việt Nam

Chương II: Hoạt động lập pháp và giám sát của Quốc hội

Chương III: Đại biểu Quốc hội.

KHÁNH CHI

DOÃN HÙNG (chủ biên). **Phát triển và quản lý phát triển xã hội vùng Tây Nam bộ: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn**. H.: Chính trị quốc gia, 2010, 302 tr., Vb 48706.

Tây Nam bộ không chỉ thuần túy là vùng lãnh thổ thực hiện chức năng tổng hợp, mà còn là vùng tộc người, với sự quần cư của các dân tộc Kinh, Khmer, Hoa, Chăm. Tính tộc người chi phối rất lớn đến sự phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội vùng đất này, từ xóa đói giảm nghèo, lao động và việc làm, chăm sóc y tế, phát triển giáo dục, bố trí lại dân cư, phòng chống tệ nạn xã hội...

Quá trình phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội vùng Tây Nam bộ đang đặt ra nhiều vấn đề cần nghiên cứu giải quyết và đòi hỏi chính sách quản lý phát triển xã hội phải được quan tâm giải quyết ở cả cấp vĩ mô lẫn cấp địa phương. Nó không chỉ thuần túy thuộc về chính sách xã hội mà còn liên quan đến ổn định xã hội tộc người ở Tây Nam bộ. Để giữ vững ổn định và phát triển bền vững vùng đất này đòi hỏi phải không ngừng hoàn thiện chính sách xã hội với những giải pháp đồng bộ và tác động đúng đặc trưng tộc người, xử lý quan hệ tộc người trên quy mô vùng cũng như ở từng địa phương.

Những nội dung trên được các tác giả giải quyết trong 4 chương sách: 1. *Lý luận về dân tộc-tộc người liên quan đến quản lý phát triển xã hội các vùng dân tộc thiểu số Tây Nam bộ*. 2. *Đặc điểm Tây Nam bộ tác động đến sự phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội*. 3. *Thực trạng phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở Tây Nam bộ*. 4. *Giải pháp thúc đẩy phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở Tây Nam bộ trong quá trình Đổi mới*.

DƯƠNG PHONG

HOÀNG VĂN CHÂU (chủ biên). **Chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ của Việt Nam**. H.: Thông tin và truyền thông, 2010, 363 tr., Vv 10690.

Phát triển công nghiệp hỗ trợ được xem là giải pháp thiết thực để thực hiện nhiệm vụ phát triển thị trường nội địa cả về thị trường tiêu dùng và thị trường cung ứng nguyên vật liệu trong bối cảnh tái cấu trúc nền công nghiệp Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Nội dung cuốn sách gồm 5 chương chính.

Chương 1 khái quát một số vấn đề chung về công nghiệp hỗ trợ và chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ.

Chương 2 nêu lên kinh nghiệm phát triển công nghiệp hỗ trợ của một số nước trên thế giới như Thailand, Malaysia, Trung Quốc... Trên cơ sở đó, các tác giả rút ra một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc xác định một mô hình và cấu trúc phát triển công nghiệp hỗ trợ, đề ra những chính sách thu hút đầu tư nước ngoài vào công nghiệp hỗ trợ, phát triển nguồn nhân lực...

Chương 3 phân tích thực trạng và đưa ra những đánh giá chung về phát triển công nghiệp hỗ trợ của Việt Nam với một số ngành cụ thể như ô tô, điện tử, dệt may, da giày, cơ khí chế tạo.

Chương 4 làm rõ chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ của Việt Nam, đưa ra những đánh giá chung từ góc nhìn các nhà doanh nghiệp cũng như các nhà nghiên cứu.

Trên cơ sở đó, ở chương 5, các tác giả đề xuất chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ ở Việt Nam đến năm 2020.

HOÀI PHÚC

ĐINH KIM PHÚC (chủ biên). **Chủ quyền quốc gia Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa – Trường Sa**. H.: Tri thức, 2010, 150 tr., Vb 48974.

Chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ là điều thiêng liêng của mỗi dân tộc. Biên giới của mỗi quốc gia là biểu hiện của nền độc lập dân tộc bất khả xâm phạm của mỗi quốc gia đó. Biên giới luôn gắn liền với lãnh thổ nên luật pháp và tập quán quốc tế thừa nhận tính bất khả xâm phạm của biên giới quốc gia. Do đó, việc bảo vệ biên giới cũng chính là bảo vệ chủ quyền lãnh thổ chống lại mọi hình thức ngoại xâm.

Nghiên cứu vấn đề chủ quyền của Việt Nam ở vùng biển Đông, nội dung cuốn sách cung cấp cho bạn đọc một số thông tin cơ bản vấn đề chủ quyền hai quần đảo Hoàng Sa – Trường Sa và là những tư liệu ban đầu để những ai quan tâm tiếp tục tìm hiểu, tạo ra một ý thức mạnh mẽ hơn nữa trong sự nghiệp bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ trên đất liền cũng như trên biển đảo của dân tộc ta.

Sách gồm 4 phần chính.

Phần thứ nhất làm rõ *các khái niệm pháp lý liên quan đến tranh chấp biển đảo*.

Phần thứ hai nêu khái quát *vị trí địa-chính trị khu vực biển Đông* và làm rõ *chủ quyền biển đảo hai quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa* của Việt Nam theo các tư liệu lịch sử để lại.

Phần thứ ba khẳng định và làm rõ *Hoàng Sa – Trường Sa mãi mãi là của Việt Nam*.

Phần thứ tư làm sáng tỏ *tính phi lý trong yêu sách “Đường lưỡi bò” trên biển Đông của Trung Quốc*.

MAI CHI

ĐINH TRUNG THÀNH. **Đầu tư trực tiếp của các công ty xuyên quốc gia Nhật Bản trong thời kỳ đổi mới ở Việt Nam**. H.: Chính trị quốc gia, 2010, 284 tr., Vb 48366.

Trong công cuộc CNH, HĐH đất nước ta hiện nay, Đảng và Nhà nước ta chủ trương xây dựng nền kinh tế mở, hội nhập, khuyến khích các hình thức hợp tác, liên doanh nhằm thu hút vốn, công nghệ mới và kinh nghiệm quản lý của các nước, đặc biệt của các công ty xuyên quốc gia (TNCs) đến từ các nước công nghiệp phát triển. Sau một thời kỳ thăm dò thị trường, đến nay hầu hết TNCs có tiềm lực kinh tế lớn của Nhật Bản đều đã có mặt ở Việt Nam với những dự án đầu tư rất đáng chú ý. Đầu tư trực tiếp của TNCs Nhật Bản tuy không có nhiều dự án, nhưng đã có những tác động lớn đến quá trình phát triển kinh tế – xã hội, phát triển một số lĩnh vực công nghệ và kết cấu hạ tầng chủ yếu, góp phần thúc đẩy quan hệ kinh tế Việt Nam - Nhật Bản.

Sách gồm 3 chương, phân tích vai trò, vị trí khách quan của đầu tư trực tiếp của TNCs Nhật Bản với sự phát triển kinh tế thị trường mở, hội nhập của Việt Nam (chương 1); nêu bật những thành công cũng như những hạn chế chủ yếu trong việc thu hút và sử dụng nguồn vốn đầu tư trực tiếp của TNCs Nhật Bản trong tình hình hiện nay khi quan hệ hợp tác giữa hai nước đã được nâng lên tầm đối tác chiến lược (chương 2); trên cơ sở đó, đưa ra những dự báo khoa học và đề xuất những giải pháp cơ bản nhằm thu hút mạnh hơn và sử dụng có hiệu quả hơn làn sóng đầu tư mới của TNCs Nhật Bản (chương 3).

KHÁNH VÂN

VĂN QUẢNG. **Đình, đền, miếu, phủ Hà Nội và những nghi lễ thờ cúng**. H.: Lao động, 2010, 196 tr., Vb 49218.

Đình, chùa, miếu phủ là những địa điểm thờ cúng và sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng cộng đồng của người Việt qua bao nhiêu đời nay. Mỗi mái đình, ngôi chùa, tòa miếu đều mang trong mình rất nhiều câu chuyện lịch sử, những sự tích, huyền thoại đẹp, những câu chuyện gắn liền với các vị thần, Phật và những câu chuyện xoay quanh tín ngưỡng, tôn giáo. Ngoài ra, đó còn là nơi ghi lại những dấu ấn kiến trúc, mỹ thuật của người Việt qua các thời kỳ lịch sử.

Thủ đô Thăng Long – Hà Nội có rất nhiều các di tích, thắng cảnh, danh lam là các đình, đền, miếu, phủ, chùa chiền nổi tiếng với những đặc trưng mà chỉ riêng vùng đất ngàn năm văn vật mới có. Cuốn sách cung cấp cho bạn đọc những thông tin hữu ích về những địa điểm lý thú này với 2 chương chính.

Chương 1, giới thiệu về các *đình, chùa, miếu, phủ* Hà Nội – những công trình có nhiều thành tựu về mặt kiến trúc, hội họa, mỹ thuật, có nhiều huyền tích đẹp gắn với các nhân vật và lịch sử giàu truyền thống văn hiến đất kinh kỳ.

Chương 2 khái quát về *các nghi lễ thờ cúng* tại đình, chùa, miếu, phủ của người Việt. Những nghi lễ này bao hàm nhiều ý nghĩa về mặt tâm linh cũng như tôn giáo, làm giàu thêm bản sắc người Việt. Phần cuối chương là một số bài văn khấn tại chùa, đình, miếu... của những người đi dâng lễ.

TRUNG HẬU

MAI NGỌC ANH. **An sinh xã hội đối với nông dân trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam** (sách chuyên khảo). H.: Chính trị quốc gia, 2010, 311 tr., Vb 48692

An sinh xã hội đối với nông dân là vấn đề hết sức quan trọng bởi nó không chỉ đảm bảo đời sống cho người nông dân mà còn góp phần ổn định kinh tế, chính trị, tạo điều kiện phát triển kinh tế đất nước một cách bền vững.

Những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách để giải quyết những khó khăn trên, nhằm nâng cao mức sống cho người nông dân và khuyến khích họ tham gia vào hệ thống an sinh xã hội. Song, mấu chốt của vấn đề là ở chỗ, người nông dân có thu nhập rất thấp, đời sống hiện tại rất khó khăn. Chính điều đó làm cho họ dễ bị tổn thương khi có những biến động trong cuộc sống như ốm đau, bệnh tật, thiên tai,...

Nội dung cuốn sách làm rõ một số vấn đề lý luận và thực tiễn về hệ thống chính sách an sinh xã hội đối với nông dân ở nước ta hiện nay. Bên cạnh đó, tác giả phân tích thực trạng hệ thống an sinh xã hội đối với nông dân nước ta từ khi chuyển sang nền kinh tế thị trường, chỉ ra những thành tựu, hạn chế và những vấn đề đặt ra đối với việc xây dựng hệ thống an sinh xã hội đối với nông dân nước ta. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất phương hướng, giải pháp xây dựng và hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội đối với nông dân nước ta những năm tới.

DƯƠNG PHONG